| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ DĨ AN**<br>TỈNH BÌNH DƯƠNG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 701/2019/QĐST- HNGĐ | *Dĩ An, ngày 02 tháng 10 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình số 955/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1987;

Thường trú: Ấp 9B, xã Phong Thạnh T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ nơi làm việc: 72 đường số 9 T, phường A, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Chị Nguyễn Thúy X, sinh năm 1994;

Thường trú: Ấp 9B, xã Phong Thạnh T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24/9/2019 của Trung tâm Hòa giải, đối thoại của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn Đ và chị Nguyễn Thúy X thuận tình ly hôn (theo giấy chứng nhận kết hôn số 13/2012 quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã Phong Thạnh T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu cấp ngày 07/02/2012).

- Về con chung: Chị Nguyễn Thúy X đồng ý giao con chung tên Huỳnh Thảo V, sinh ngày 03/4/2012 cho anh Huỳnh Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng; chị Nguyễn Thúy X nhận trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thời hạn cấp

dưỡng kể từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Sau ly hôn, anh Huỳnh Văn Đ và chị Nguyễn Thúy X có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp chị Nguyễn Thúy X lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc anh Huỳnh Văn Đ nuôi con thì anh Huỳnh Văn Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày anh Huỳnh Văn Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thúy X không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên thì chị Nguyễn Thúy X còn phải thanh toán cho anh Huỳnh Văn Đ tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh Huỳnh Văn Đ và chị Nguyễn Thúy X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí tòa án: Anh Huỳnh Văn Đ và chị Nguyễn Thúy X chịu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0029319 ngày 24/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- UBND xã Phong Thạnh T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thắm**